

- Kem, nhũ tương, sữa, gel hoặc dầu dùng trên da (tay, mặt, chân,)
Creams, emulsions, lotions, gels and oils for skin (hands, face, feet, etc)
- Mặt nạ (chỉ trừ sản phẩm làm bong da nguồn gốc hóa học)
Face masks (with the exception of chemical peeling products)
- Chất phủ màu (lỏng, nhão, bột)
Tinted bases (liquids, pastes, powders)
- Phân trang điểm, phấn dùng sau khi tắm, bột vệ sinh,....
Make-up powders, after-bath powder, hygienic powders, etc.
- Xà phòng rửa tay, xà phòng khử mùi,.....
Toilet soaps, deodorant soaps, etc

☒ Nước hoa, nước thơm dùng vệ sinh,....

Perfumes, toilet waters and eau de Cologne

☐ Sản phẩm để tắm (muối, sữa, xà phòng, dầu, gel,....)

Bath or shower preparations (salts, lotions, foams, soaps, oils, gels, etc)

☐ Sản phẩm tẩy lông

Depilatories

☒ Sản phẩm khử mùi và chống mùi (giảm mùi mồ hôi)

Deodorants and anti-perspirants

☐ Sản phẩm chăm sóc tóc (Đề nghị đánh dấu vào dạng sản phẩm cụ thể bên dưới)

Hair care products (Please stick on specific product type below)

☐ Nhuộm và tẩy màu tóc

Hair tints and bleaches

☐ Uốn tóc, duỗi tóc, giữ nếp tóc

Products for waving, straightening and fixing

☐ Các sản phẩm định dạng tóc

Setting products

☐ Sản phẩm làm sạch (sữa, bột, dầu gội)

Cleansing products (lotions, powders, shampoos)

☐ Sản phẩm dưỡng tóc (sữa, kem, dầu)

Conditioning products (lotions, creams, oils)

☐ Các sản phẩm tạo kiểu tóc (sữa, keo xịt tóc, sáp)

Hairdressing products (lotions, lacquers, brilliantines)

☐ Sản phẩm dùng cho cạo râu hoặc sau khi cạo râu (kem, xà phòng, sữa,....)

Shaving product (creams, foams, lotions, etc)

☐ Sản phẩm trang điểm và tẩy trang dùng cho mặt và mắt

Products for making-up and removing make-up from the face and the eyes

☐ Sản phẩm dùng cho môi

Products intended for application to the lips

☐ Sản phẩm chăm sóc răng và miệng

Products for care of the teeth and the mouth

☐ Sản phẩm dùng để chăm sóc và trang điểm cho móng tay, móng chân

Products for nail care and make-up

☐ Sản phẩm dùng để vệ sinh cơ quan sinh dục ngoài

Products for external intimate hygiene

☐ Sản phẩm chống nắng

Sunbathing products

☐ Sản phẩm làm sạm da mà không cần tắm nắng

Products for tanning without sun

☐ Sản phẩm làm trắng da

Skin whitening products

☐ Sản phẩm chống nhăn da

Anti-wrinkle products

☐ Sản phẩm khác (đề nghị ghi rõ)

Others (please specify)

3. Mục đích sử dụng (Intended use)

- Làm thơm cơ thể, giúp lưu giữ mùi hương tự nhiên quyến rũ.
- Giúp khử mùi hôi, ngăn ngừa các tác nhân gây mùi khó chịu.

in a range of one product type)
combination products in a single kit)
ify)

ÔNG GÓI/XUẤT KHẨU
ASSEMBLER(S)/EXPORTER

liệt kê tất cả các công ty sản xuất,
n chế biến sản phẩm)

- THÔNG TIN VỀ CÔNG TY SẢN XUẤT/ĐÓNG GÓI/XUẤT KHẨU**
PARTICULARS OF MANUFACTURER(S)/ASSEMBLER(S)/EXPORTER

[illegible][illegible]

- Đóng gói thứ cấp
Secondary assembler

[illegible]

D	U	O	N	G	E	3	,	K	H	U	E	,	K	C	N	P	H	O	N	O	I	
A	,	X	Ã	L	A	C		Đ	A	O	,	H	U	Y	Ê	N	V	Ã	N	L	Â	M
T	Ỉ	N	H		H	U	N	G		Y	Ê	N										
Country					V	I	Ệ	T		N	A	M										

[illegible]

Sản phẩm mỹ phẩm được lưu hành tự do tại (Cosmetic product(s) are free sold in):

- Nước xuất khẩu (Exporting country): ☐
- Nước sản xuất (Manufacturing country): ☐

THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CHỊU TRÁCH NHIỆM ĐƯA SẢN PHẨM MỸ PHẨM RA THỊ TRƯỜNG
PARTICULARS OF LOCAL COMPANY RESPONSIBLE FOR PLACING THE COSMETIC PRODUCT IN THE MARKET

8. Tên công ty (Name of company):

Địa chỉ công ty (Address of company):

[illegible]

Số giấy phép kinh doanh/Số giấy phép hoạt động

Business Registration Number/License to Operate Number

THÔNG TIN VỀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
PARTICULARS OF PERSON REPRESENTING THE LOCAL COMPANY

9. Họ và tên (Name of person):

[illegible]

Chức vụ ở công ty (Designation in the company):

THÔNG TIN VỀ CÔNG TY NHẬP KHẨU
PARTICULARS OF IMPORTER

10. Tên công ty nhập khẩu (Name of importer):

Địa chỉ công ty nhập khẩu (Address of importer):

[illegible]

DANH SÁCH THÀNH PHẦN PRODUCT INGREDIENT LIST

1. Đề nghị kiểm tra ô sau đây (Please check the following boxes):

☒ Tôi đã kiểm tra bản sửa đổi từ Phụ lục II đến Phụ lục VII của danh mục các thành phần mỹ phẩm ASEAN như được công bố trên bản sửa đổi gần đây nhất của Hiệp định mỹ phẩm ASEAN. Tôi xin xác nhận rằng sản phẩm được đề cập đến trong bản công bố này không chứa bất cứ một thành phần bị cấm nào và cũng tuân thủ với danh mục hạn chế và các điều kiện quy định trong các phụ lục.

I have examined the latest revisions of the Annexes II to VII of the ASEAN Cosmetic Ingredient Listing as published in the latest amendment of the ASEAN Cosmetic Directive and confirmed that the product in this notification does not contain any prohibited substances and is in compliance with the restrictions and conditions stipulated in the Annexes.

☒ Tôi đảm nhận trách nhiệm trả lời và hợp tác toàn diện với cơ quan có thẩm quyền về bất kỳ hoạt động kiểm soát sau khi bán hàng khi có yêu cầu bởi cơ quan có thẩm quyền.

I undertake to respond to and cooperate fully with the regulatory authority with regard to any subsequent post-marketing activity initiated by the authority.

Danh sách thành phần đầy đủ (Product full ingredient list)

(Yêu cầu ghi đầy đủ danh sách tất cả các thành phần và tỉ lệ % của những chất có giới hạn về nồng độ, hàm lượng sử dụng trong mỹ phẩm - To submit ingredient list with percentages of restricted ingredients)

No	Tên đầy đủ thành phần (tên danh pháp quốc tế hoặc tên khoa học chuẩn đã được công nhận) <i>Full Ingredient name (use INCI or approved nomenclature in standard references)</i>	Tỉ lệ % của các chất có giới hạn về nồng độ, hàm lượng <i>(Percentage of restricted ingredients)</i>	Ghi chú
1	Polyethylene glycol		
2	Fragrance		
3	Propanediol (and) Jasminum Officinale (Jasmine) Flower Extract (and) Ceratonia Siliqua (Carob) Fruit Extract (and) Phenethyl Alcohol (and) Caprylyl Glycol		

CAM KẾT (DECLARATION)

1. Thay mặt cho công ty, tôi xin cam kết sản phẩm được đề cập trong Phiếu công bố này đạt được tất cả các yêu cầu của Hiệp định mỹ phẩm ASEAN và các phụ lục kèm theo.

I hereby declare on behalf of my company that the product in the notification meets all the requirements of the ASEAN Cosmetic Directive, its Annexes and Appendices.

2. Tôi xin chịu trách nhiệm tuân thủ các điều khoản sau đây (*I undertake to abide by the following conditions*):

i. Đảm bảo có sẵn để cung cấp các thông tin kỹ thuật và tính an toàn khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu và có đầy đủ hồ sơ về các sản phẩm đã được phân phối để báo cáo trong trường hợp sản phẩm phải thu hồi.

Ensure that the product's technical and safety information is made readily available to the regulatory authority concerned ("the Authority") and to keep records of the distribution of the products for product recall purposes;

ii. Phải thông báo ngay cho cơ quan có thẩm quyền về các tác dụng phụ nghiêm

trọng¹ của sản phẩm gây chết người hoặc đe dọa tính mạng bằng điện thoại, fax, thư điện tử hoặc văn bản trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày biết thông tin.

Notify the Authority of fatal or life threatening serious adverse event¹ as soon as possible by telephone, facsimile transmission, email or in writing, and in any case, no later than 7 calendar days after first knowledge;

iii. Phải hoàn thành báo cáo tác dụng phụ của sản phẩm (theo mẫu quy định)² trong thời hạn 08 ngày làm việc kể từ ngày thông báo cho cơ quan có thẩm quyền về những tác dụng phụ nghiêm trọng như đã nêu trong mục 2 ii nói trên và cung cấp bất cứ thông tin nào theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Complete the Adverse Cosmetic Event Report Form² within 8 calendar days from the date of my notification to the Authority in para 2 ii. above, and to provide any other information as may be requested by the Authority;

iv. Thông báo ngay cho cơ quan có thẩm quyền về các tác dụng phụ nghiêm trọng của sản phẩm nhưng không gây chết người hoặc đe dọa đến tính mạng và trong bất cứ trường hợp nào, việc báo cáo (sử dụng mẫu báo cáo) về tác dụng phụ phải được tiến hành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày biết về tác dụng phụ này.

Report to the Authority of all other serious adverse events that are not fatal or life threatening as soon as possible, and in any case, no later than 15 calendar days after first knowledge, using the Adverse Cosmetic Event Report Form;

v. Công bố với cơ quan có thẩm quyền khi có bất cứ sự thay đổi nào trong bản công bố này.

Notify the Authority of any change in the particulars submitted in this notification;

3. Tôi xin cam đoan rằng những thông tin được đưa ra trong bản công bố này là đúng sự thật. Tất cả các tài liệu, các thông tin liên quan đến nội dung công bố sẽ được cung cấp và các tài liệu đính kèm là bản hợp pháp hoặc sao y bản chính.

I declare that the particulars given in this notification are true, all data, and information of relevance in relation to the notification have been supplied and that the documents enclosed are authentic or true copies.

4. Tôi hiểu rằng tôi sẽ có trách nhiệm để đảm bảo tất cả các lô sản phẩm của chúng tôi đều đáp ứng các yêu cầu pháp luật, và tuân thủ tất cả tiêu chuẩn và chỉ tiêu sản phẩm đã được công bố với cơ quan có thẩm quyền.

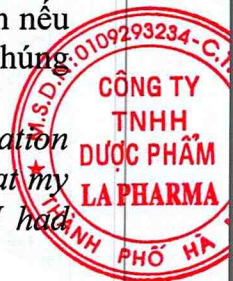
I understand that I shall be responsible for ensuring that each consignment of my product continues to meet all the legal requirements, and conforms to all the standards and specifications of the product that I have declared to the Authority.

5. Tôi hiểu rằng trong trường hợp có tranh chấp pháp luật, tôi không được quyền sử dụng bản công bố sản phẩm mỹ phẩm đã được cơ quan có thẩm quyền chấp nhận nếu sản phẩm của chúng tôi không đạt được các yêu cầu về tiêu chuẩn, chỉ tiêu mà chúng tôi đã công bố.

I understand that I cannot place reliance on the acceptance of my product notification by the authority in any legal proceedings concerning my product, in the event that my product has failed to conform to any of the standards or specifications that I had previously declared to the Authority.

¹ Như đã được định nghĩa rõ ràng trong tài liệu hướng dẫn cho các công ty về báo cáo tác dụng phụ của sản phẩm mỹ phẩm. As defined in the Guide Manual for the Industry on Adverse Event Reporting of Cosmetics Products.

² Trình bày trong phụ lục I trong tài liệu hướng dẫn cho các công ty về báo cáo tác dụng phụ của sản phẩm mỹ phẩm. Set out in Appendix I to the Guide Manual for the Industry on Adverse Event Reporting of Cosmetics Products.



Tên và chữ ký của người đại diện theo pháp luật của công ty
[Name and Signature of person representing the local company]




Dấu của công ty
[Company stamp]

26/07/2025

Ngày [Date]



PCỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN

Số: 02/2025/GUQ-MED-LAPHARMA

(V/v: Phân phối sản phẩm mỹ phẩm)

Hôm nay, ngày 26 tháng 02 năm 2025, tại Đường E3, Khu E, Khu công nghiệp Phố Nối A, Xã Lạc Đạo, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên. Chúng tôi gồm:

BÊN ỦY QUYỀN: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MEDZAVY

Mã số thuế : 0901009720

Địa chỉ trụ sở : Đường E3, Khu E, Khu công nghiệp Phố Nối A, Xã Lạc Đạo, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên.

Điện thoại : 0913304172

Người đại diện : **Lê Nam Thắng** Chức vụ: Giám đốc công ty

BÊN NHẬN ỦY QUYỀN: CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM LA PHARMA

Mã số thuế : 0109293234

Địa chỉ trụ sở : Số 32 khu Giao thông 829, Thôn Yên Xá, Xã Tân Triều, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Người đại diện : **Lưu Ngọc Anh** Chức vụ: Giám đốc

1. PHẠM VI ỦY QUYỀN

Bằng văn bản này, Bên ủy quyền đồng ý ủy quyền cho Bên nhận ủy quyền được phép đứng tên công bố và phân phối các sản phẩm mỹ phẩm của bên ủy quyền sản xuất trên thị trường Việt Nam.

Trước khi đưa các sản phẩm mỹ phẩm được ủy quyền phân phối nêu trong giấy ủy quyền này ra thị trường, Bên nhận ủy quyền có trách nhiệm công bố những sản phẩm mỹ phẩm đó tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. NHÃN HÀNG VÀ CÁC SẢN PHẨM ỦY QUYỀN PHÂN PHỐI

2.1. Sản phẩm ủy quyền thứ nhất:

- Nhãn hàng:
- Tên sản phẩm: FOELLIE

3. THỜI HẠN ỦY QUYỀN

Thời hạn ủy quyền kể từ ngày cả hai bên ký kết vào giấy ủy quyền cho đến khi hai bên chấm dứt quan hệ mua bán sản phẩm trên hợp đồng hoặc có văn bản thay thế khác.

4. CAM KẾT CỦA HAI BÊN

Bên ủy quyền cam kết rằng:

- Cung cấp đầy đủ Hồ sơ thông tin về sản phẩm (PIF) cho bên nhận ủy quyền. Bao gồm: Tài liệu hành chính và tóm tắt về sản phẩm; Chất lượng của nguyên liệu; Chất lượng của thành phẩm. An toàn và hiệu quả.



- Hoàn toàn chịu trách nhiệm về các thông tin, hồ sơ, giấy tờ cung cấp cho Bên nhận ủy quyền;
- Trong phạm vi khả năng của mình, Bên ủy quyền cam kết hỗ trợ, giúp đỡ Bên nhận ủy quyền hoàn thành thủ tục công bố sản phẩm mỹ phẩm phân phối trước khi đưa ra thị trường;

Bên nhận ủy quyền cam kết rằng:

- Chỉ phân phối các sản phẩm mỹ phẩm của Bên ủy quyền mà mình được ủy quyền trên thị trường Việt Nam;
- Đứng tên công bố đầy đủ các sản phẩm mỹ phẩm nhận ủy quyền phân phối từ Bên ủy quyền tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

Hưng Yên, ngày 21 tháng 02 năm 2025

BÊN ỦY QUYỀN

Giám đốc



GIÁM ĐỐC

LÊ NAM THẮNG

BÊN NHẬN ỦY QUYỀN

Giám đốc



Luu Ngọc Anh





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN**

Mã số doanh nghiệp: 0109293234

Đăng ký lần đầu: ngày 04 tháng 08 năm 2020

Đăng ký thay đổi lần thứ: 3, ngày 30 tháng 12 năm 2024

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM LA PHARMA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Địa chỉ trụ sở chính

Số 32 khu Giao thông 829, Thôn Yên Xá, Xã Tân Triều, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0961619595

Fax:

Email: lapharmacompany@gmail.com

Website:

3. Vốn điều lệ : 1.666.000.000 đồng.

Bằng chữ: Một tỷ sáu trăm sáu mươi sáu triệu đồng

4. Danh sách thành viên góp vốn

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Phần vốn góp (VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	LƯU NGỌC ANH	Việt Nam	Thôn 4, Xã Nga Thái, Huyện Nga Sơn, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	1.000.000.000	60,000	038095001893	



2	NGUYỄN HOÀNG SƠN	Việt Nam	34b Máy Tơ, Phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	666.000.000	40,000	031096012 467	
---	---------------------	----------	--	-------------	--------	------------------	--

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: LƯU NGỌC ANH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 21/03/1995

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 038095001893

Ngày cấp: 31/05/2023

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật
tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Xóm 4, Xã Nga Thái, Huyện Nga Sơn, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Xóm 4, Xã Nga Thái, Huyện Nga Sơn, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

TRƯỞNG PHÒNG



PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
Trần Quang Hưng



49

VĂN PHÒNG UBND TỈNH HƯNG YÊN
TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG
VÀ KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../TTPVHCC&KSTTHC(BPTNTKQ)

Hưng Yên, ngày 28 tháng 02 năm 2025



000.00.10.H31-250227-0004

PHIẾU TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ

Mã hồ sơ: 000.00.10.H31-250227-0004

I. PHẦN TIẾP NHẬN

Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả: Nguyễn Văn Lương

Đã tiếp nhận hồ sơ của: PHƯƠNG HỒNG NHUNG

Cơ quan, đơn vị:

Địa chỉ: Thôn Vinh Ân, Xã Thanh Tường, Huyện Thanh Chương, Tỉnh Nghệ An

Số điện thoại: 0344007768

Email:

Nội dung yêu cầu giải quyết: Cấp số tiếp nhận Phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm sản xuất trong nước

1. Thành phần hồ sơ:

1. Phụ lục I: Mẫu Phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm (theo Phụ lục số 01-MP). (1 Bản)

2. Giấy ủy quyền của nhà sản xuất hoặc chủ sở hữu sản phẩm ủy quyền cho tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm đưa sản phẩm ra thị trường được phân phối sản phẩm mỹ phẩm tại Việt Nam (áp dụng đối với mỹ phẩm sản xuất trong nước mà tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm đưa sản phẩm ra thị trường không phải là nhà sản xuất). (1 Bản)

- Giấy uỷ quyền người nộp hồ sơ và giấy ĐKKD

2. Số lượng hồ sơ: 1 (bộ)

3. Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định: 5 ngày làm việc

4. Thời gian nhận hồ sơ: 14 giờ 26 phút, ngày 28 tháng 02 năm 2025

5. Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ: 14 giờ 26 phút, ngày 07 tháng 03 năm 2025, tại quầy số 19, 20, 21

6. Đăng ký nhận kết quả tại: Công ty cổ phần dược phẩm Medzavy. Đường E3 khu E, KCN phố nổi A, Xã Lạc Đạo, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên

Vào sổ theo dõi, Quyền số:....., Số thứ tự:

***Lưu ý:**

- Khi đến nhận kết quả, yêu cầu tổ chức, cá nhân phải mang theo Phiếu tiếp nhận và trả kết quả, giấy tờ tùy thân (CMND; Căn cước công dân; Giấy phép Lái xe hoặc giấy tờ có ảnh)

- Trường hợp lấy hộ phải có giấy ủy quyền của tổ chức cá nhân và giấy tờ tùy thân

-Chi tiết xin liên hệ số điện thoại: (0221)1022 hoặc (0221)3.829.883

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)

PHƯƠNG HỒNG NHUNG

NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Văn Lương

II. PHẦN TRẢ KẾT QUẢ

-Thời gian trả kết quả: ... Giờ ... Phút, ngày tháng năm.....

-Người nhận kết quả:

-Địa chỉ:.....

-Giấy tờ tùy thân(CMND;Bằng lái xe):.....

-Nội dung khác:.....

NGƯỜI NHẬN KẾT QUẢ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm 2025

NGƯỜI TRẢ KẾT QUẢ

(Ký và ghi rõ họ tên)

GHI CHÚ

-Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả được thành lập thành 2 liên; một liên chuyển kèm theo Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ và được lưu tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; một liên giao cho cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ (IP: 222.252.194.51)

-Cá nhân, tổ chức có thể đăng ký nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hoặc tại nhà (trụ sở tổ chức) qua dịch vụ bưu chính.

-Để tra cứu thông tin hồ sơ công dân đưa vào máy quét mã vạch hoặc trên trang web <http://dichvucong.hungyen.gov.vn/>

-Chi tiết xin liên hệ số điện thoại: (0221)1022 hoặc (0221)3.829.883